

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2024/DS-ST  
Ngày: 30-9-2024  
V/v: tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Văn Vinh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lâm Ngọc Hà

Ông Nguyễn Văn Ngu

**- Thư ký Tòa án:** Bà Trần Thị Ngọc Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Bà Kim Thị Cẩm Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 120/2024/TLST-DS, ngày 21 tháng 06 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 182/2024/QĐXXST- DS ngày 23 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông **Huỳnh Lê H**, sinh năm 1959 (Có mặt);

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

**- Bị đơn:**

1. Bà **Trần Thị Mỹ D**, sinh năm 1980 (Vắng mặt);

2. Ông **Nguyễn Văn D1**, sinh năm 1977 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 27 tháng 5 năm 2024; biên bản lấy lời khai ngày 22/8/2024, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Huỳnh Lê H trình bày:*

Vào ngày 20/10/2018, ông Huỳnh Lê H có cho bà Trần Thị Mỹ D và ông Nguyễn Văn D1 vay số tiền: 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng), lãi suất thỏa thuận là 2,5%/ tháng, trả lãi mỗi tháng. Bà D và ông D1 có thể chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BG 774785, số vào sổ cấp GCN: CH01032, do UBND huyện C cấp cho bà Trần Thị Mỹ D và ông Nguyễn Văn D1 ngày 25/11/2011.

Đến ngày 20/4/2018, bà D vay thêm 234.000.000 đồng, lãi suất 2,5%/ tháng, trả lãi hàng tháng.

Đến ngày 25/12/2018 (Âm lịch), bà D vay thêm 125.000.000 đồng, lãi suất 2,5%/ tháng, trả lãi hàng tháng, thời hạn trả đến tháng Giêng năm 2019.

Đến ngày 26/02/2019, bà D vay thêm 78.000.000 đồng, lãi suất 2,5%/ tháng, trả lãi hàng tháng.

Trong quá trình vay, bà D và ông D1 có trả vốn được 6.000.000 đồng, đến ngày 21/01/2020, bà D và ông D1 viết tờ nhận nợ tổng số tiền vay các lần là 781.000.000 đồng, lãi thì chưa trả và cam kết trả mỗi tháng 15.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền nêu trên, nhưng đến nay vẫn không trả.

Nay ông H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà D và ông D1 trả số tiền vốn vay: 781.000.000 đồng (Bảy trăm tám mươi một triệu đồng), không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Trần Thị Mỹ D và ông Nguyễn Văn D1 trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; tham gia phiên toà nhưng bà và ông đều vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên cho rằng Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án, đảm bảo về thủ tục bắt đầu phiên tòa, tranh tụng tại phiên tòa theo quy định BLTTDS năm 2015.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ; Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Lê H. Buộc bị đơn bà Trần Thị Mỹ D và ông Nguyễn Văn D1 có nghĩa vụ trả số tiền 781.000.000 đồng cho nguyên đơn.

Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn về việc nguyên đơn ông Huỳnh Lê H đồng ý trả lại cho bà Trần Thị Mỹ D và ông Nguyễn Văn D1 bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BG 774785; số vào sổ cấp GCN: CH01032, do UBND huyện C cấp cho bà Trần Thị Mỹ D và ông Nguyễn Văn D1 ngày 25/11/2011, sau khi bà D và ông D1 thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Trần Thị Mỹ D và ông Nguyễn Văn D1 đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa, nhưng bà D và ông D1 đều vắng mặt; nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà và ông.

[2] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào đơn khởi kiện của ông Huỳnh Lê H ngày 27/5/2024, cũng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ; thì Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "tranh chấp hợp đồng vay tài sản", như ban đầu Tòa án thụ lý đã xác định.

[3] Về nội dung: Ông Huỳnh Lê H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Thị Mỹ D và ông Nguyễn Văn D1 trả số tiền vốn vay: 781.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Lê H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Thị Mỹ D và ông Nguyễn Văn D1 trả số tiền vốn vay: 781.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Hội đồng xét xử thấy rằng bà Trần Thị Mỹ D và ông Nguyễn Văn D1 đã được thông báo thụ lý vụ án số 120/TB-TLVA ngày 21/06/2024; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và phiên hòa giải số 01/2024/TB-TA ngày 21/06/2024; thông báo về việc hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và phiên hòa giải số 01/2024/TB-TA ngày 11/7/2024, đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Với nội dung ông Huỳnh Lê H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Thị Mỹ D và ông Nguyễn Văn D1 trả số tiền vốn vay: 781.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi, nhưng bà D và ông D1 không có phản đối, ý kiến gì về số tiền vay phải trả mà ông H đã đưa ra. Mặt khác ông H cung cấp chứng cứ "Tờ nhận nợ" ngày 23/01/2020 của bà D và ông D1. Do đó ông H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà D và ông D1 trả số tiền vốn vay: 781.000.000 đồng là có cơ sở.

[5] Từ những nhận định, phân tích trên, Hội đồng xét xử, xét thấy yêu cầu của ông Huỳnh Lê H là có căn cứ chấp nhận. Do đó, áp dụng Điều 280; Điều 463; Khoản 1, 5 Điều 466; Điều 468; Khoản 2 Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc bà D và ông D1 có nghĩa vụ trả cho ông Huỳnh Lê H số tiền vốn vay là 781.000.000 đồng là có căn cứ.

Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn về việc nguyên đơn ông Huỳnh Lê H đồng ý trả lại cho bà Trần Thị Mỹ D và ông Nguyễn Văn D1 bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BG 774785; số vào sổ cấp GCN: CH01032, do UBND huyện C cấp cho bà Trần Thị Mỹ D và ông Nguyễn Văn D1 ngày 25/11/2011, sau khi bà D và ông D1 thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn.

[6] Về án phí: Bà Trần Thị Mỹ D và ông Nguyễn Văn D1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 35.240.000 đồng của số tiền 781.000.000 đồng (từ trên 400.000.000 đồng đến 800.000.000 đồng (20.000.000 đồng + 4% của phần giá trị tài sản có tranh chấp vượt quá 400.000.000 đồng).

Ông Huỳnh Lê H là người cao tuổi, được miễn nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 NQ số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 về án phí và lệ phí Tòa án; nên không phải hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Điều 147; Khoản 1 Điều 273; Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

- Áp dụng Điều 280; Điều 463; Khoản 1, 5 Điều 466; Điều 468; Khoản 2 Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Huỳnh Lê H kiện bà Trần Thị Mỹ D và ông Nguyễn Văn D1 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

2. Buộc bà Trần Thị Mỹ D và ông Nguyễn Văn D1 phải có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Huỳnh Lê H số tiền vốn vay 781.000.000 đồng (B trăm tám mươi một triệu đồng)

3. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn về việc nguyên đơn ông Huỳnh Lê H đồng ý trả lại cho bà Trần Thị Mỹ D và ông Nguyễn Văn D1 bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BG 774785; số vào sổ cấp GCN: CH01032, do UBND huyện C cấp cho bà Trần Thị Mỹ D và ông Nguyễn Văn D1 ngày 25/11/2011, sau khi bà D và ông D1 thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn.

4. Về án phí: Bà Trần Thị Mỹ D và ông Nguyễn Văn D1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 35.240.000 đồng.

Ông Huỳnh Lê H là người cao tuổi, được miễn nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 NQ số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 về án phí và lệ phí Tòa án; nên không phải hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày ông Huỳnh Lê H có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bà Trần Thị Mỹ D và ông Nguyễn Văn D1 còn phải trả lãi cho ông Huỳnh Lê H theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, đối với số tiền chậm thi hành án.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

**Võ Văn Vinh**